

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Ủy ban nhân dân, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC;
- Văn phòng Bộ (CCKS);
- Lưu: VT, CT.



Phan Thị Thắng

PHỤ LỤC

Về thủ tục hành chính mới ban hành,
 sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 372/QĐ-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2024
 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp xã					
1		Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	UBND cấp xã

2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp Trung ương				
1	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Bộ Công Thương (Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia)

Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
2	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của địa phương	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc UBND cấp tỉnh

PHẦN II NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương

1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung lập 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử đến Bộ Công Thương (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia);

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh nộp hồ sơ được nhận phiếu tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thời gian nhận và ngày trả kết quả;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký thông báo bằng văn bản theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 để tổ chức, cá nhân kinh doanh sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ Công Thương (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia) tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định;

- Bộ Công Thương (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia) có trách nhiệm thẩm định hồ sơ trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Điều 9 Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024, và có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp. Trong trường hợp gia hạn, Bộ Công Thương (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia) thông báo kịp thời cho tổ chức, cá nhân kinh doanh về thời gian và lý do gia hạn.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ đăng ký, Bộ Công Thương (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia) có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh giải trình về các vấn đề cần thiết liên quan đến nội dung đăng ký.

Trường hợp hồ sơ của tổ chức, cá nhân kinh doanh tuân thủ đầy đủ quy định tại Điều 11 của Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024, Bộ

Công Thương (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia) ra thông báo về việc hoàn thành đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024. Trường hợp hồ sơ của tổ chức, cá nhân kinh doanh không tuân thủ đầy đủ quy định tại Điều 11 của Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024, Bộ Công Thương (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia) thông báo bằng văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và nêu rõ lý do hồ sơ chưa hoàn thành đăng ký theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024.

Sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký, thông tin về tổ chức, cá nhân kinh doanh và bản hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đã hoàn thành đăng ký được công bố công khai và lưu trữ trên cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia). Tổ chức, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm công bố công khai thông báo hoàn thành đăng ký và bản hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đã hoàn thành đăng ký theo hình thức niêm yết ở vị trí dễ nhìn thấy tại trụ sở, địa điểm kinh doanh và đăng tải trên cổng thông tin điện tử, phần mềm ứng dụng (nếu có) trong toàn bộ thời gian áp dụng bản hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đó.

2. Cách thức thực hiện

- Qua Bưu điện;
- Nộp trực tuyến trên môi trường điện tử;
- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:
 - + Đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024;
 - + Dự thảo hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung bằng tiếng Việt.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân kinh doanh sử dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Bộ Công Thương (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo hoàn thành đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

8. Phí, lệ phí: Không quy định.

9. Tên mẫu tờ khai:

Đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký do Thủ tướng Chính phủ ban hành.
- Tuân thủ đầy đủ quy định tại Điều 11 của Nghị định số 55/2024/NĐ-CP.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023;
- Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của địa phương

1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung lập 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử đến cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng);

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh nộp hồ sơ được nhận phiếu tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thời gian nhận và ngày trả kết quả.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng) có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng) thông báo bằng văn bản theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 để tổ chức, cá nhân kinh doanh sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng) tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định.

- Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thẩm định hồ sơ trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Điều 9 Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024, và có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp. Trong trường hợp gia hạn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng) thông báo kịp thời cho tổ chức, cá nhân kinh doanh về thời gian và lý do gia hạn.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng) có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh giải trình về các vấn đề cần thiết liên quan đến nội dung đăng ký.

Trường hợp hồ sơ của tổ chức, cá nhân kinh doanh tuân thủ đầy đủ quy định tại Điều 11 của Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024, cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra thông báo về việc hoàn thành đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024. Trường hợp hồ sơ của tổ chức, cá nhân kinh doanh không tuân thủ đầy đủ quy định tại Điều 11 của Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024, cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và nêu rõ lý do hồ sơ chưa hoàn thành đăng ký theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024;

Sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký, thông tin về tổ chức, cá nhân kinh doanh và bản hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đã hoàn thành đăng ký được công bố công khai và lưu trữ trên cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tổ chức, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm công bố công khai thông báo hoàn thành đăng ký và bản hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đã hoàn thành đăng ký theo hình thức niêm yết ở vị trí dễ nhìn thấy tại trụ sở, địa điểm kinh doanh và đăng tải trên cổng thông tin điện tử, phần mềm ứng dụng (nếu có) trong toàn bộ thời gian áp dụng bản hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đó.

2. Cách thức thực hiện

- Qua Bưu điện;
- Nộp trực tuyến trên môi trường điện tử;
- Nộp trực tiếp tại cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:
 - + Đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024;
 - + Dự thảo hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung bằng tiếng Việt.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân kinh doanh sử dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo hoàn thành đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

8. Phí, lệ phí: Không quy định.

9. Tên mẫu tờ khai:

Đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Tuân thủ đầy đủ quy định tại Điều 11 của Nghị định số 55/2024/NĐ-CP.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023;

- Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên

1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã tại nơi tổ chức bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

- Hồ sơ thông báo phải được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã tối thiểu 03 ngày làm việc trước khi thực hiện hoạt động (căn cứ theo ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận ghi trên vận đơn bưu điện hoặc các hình thức có giá trị tương đương trong trường hợp gửi qua đường bưu điện, căn cứ theo ngày ghi trên giấy tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, căn cứ theo thời gian ghi nhận trên hệ thống thư điện tử hoặc căn cứ theo ngày ghi nhận trên hệ thống trong trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến).

- Trường hợp sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động đã được thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã trước đó, tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã thông báo.

Ủy ban nhân dân cấp xã công khai đầy đủ nội dung thông báo của tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng hình thức phù hợp để người tiêu dùng tại địa bàn được biết. Việc công khai được thực hiện trước và trong thời gian thực hiện hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh tại địa bàn.

2. Cách thức thực hiện

- a) Qua đường bưu điện;
- b) Trực tiếp tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã;
- c) Qua thư điện tử kèm chữ ký số hoặc kèm bản scan thông báo có chữ ký và đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh đến địa chỉ thư điện tử đã được Ủy ban nhân dân cấp xã công bố;
- d) Sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến do Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:
 - +) Lần đầu: 01 Thông báo thực hiện bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên theo Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP.
 - +) Trường hợp sửa đổi bổ sung thông báo: 01 thông báo sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 11 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

Tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày thực hiện hoạt động.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

UBND cấp xã.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên.

8. Phí, lệ phí: Không quy định

9. Tên mẫu thông báo

Thông báo thực hiện bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên theo Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP.

Thông báo sửa đổi, bổ sung được thực hiện theo Mẫu số 11 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh theo quy định tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- Thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023;
 - Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
-

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 99/2011/NĐ-CP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 372/QĐ-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1.		Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	UBND cấp xã

2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp Trung ương					
1	2.000249	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương	Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Bộ Công Thương
Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
2	2.000191	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của địa phương			Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc UBND cấp tỉnh

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

I. Thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên

1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã tại nơi tổ chức bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

- Hồ sơ thông báo phải được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã tối thiểu 03 ngày làm việc trước khi thực hiện hoạt động (căn cứ theo ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận ghi trên vận đơn bưu điện hoặc các hình thức có giá trị tương đương trong trường hợp gửi qua đường bưu điện, căn cứ theo ngày ghi trên giấy tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, căn cứ theo thời gian ghi nhận trên hệ thống thư điện tử hoặc căn cứ theo ngày ghi nhận trên hệ thống trong trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến).

- Trường hợp sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động đã được thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã trước đó, tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã thông báo.

Ủy ban nhân dân cấp xã công khai đầy đủ nội dung thông báo của tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng hình thức phù hợp để người tiêu dùng tại địa bàn được biết. Việc công khai được thực hiện trước và trong thời gian thực hiện hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh tại địa bàn.

2. Cách thức thực hiện

- a) Qua đường bưu điện;
- b) Trực tiếp tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã;
- c) Qua thư điện tử kèm chữ ký số hoặc kèm bản scan thông báo có chữ ký và đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh đến địa chỉ thư điện tử đã được Ủy ban nhân dân cấp xã công bố;
- d) Sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến do Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Lần đầu: 01 Thông báo thực hiện bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên theo Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP.

+ Trường hợp sửa đổi bổ sung thông báo: 01 thông báo sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 11 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

Tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày thực hiện hoạt động.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

UBND cấp xã.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên.

8. Phí, lệ phí: Không quy định

9. Tên mẫu thông báo

Thông báo thực hiện bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên theo Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP.

Thông báo sửa đổi, bổ sung được thực hiện theo Mẫu số 11 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh theo quy định tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- Thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023;
- Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng.... năm...

**THÔNG BÁO THỰC HIỆN
BÁN HÀNG KHÔNG TẠI ĐỊA ĐIỂM GIAO DỊCH THƯỜNG XUYÊN**

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Mã số thuế (nếu có):

Người liên hệ:

Điện thoại:

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản hướng dẫn Luật, [tên tổ chức, cá nhân kinh doanh] thông báo thực hiện bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên như sau:

1. Tên hoạt động (nếu có):
2. Nội dung chương trình bán hàng, phương thức bán hàng:
3. Địa điểm tổ chức:
4. Danh sách sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cung cấp và giá bán kèm theo (giá bán đã gồm thuế, phí, chi phí liên quan):
5. Thông tin liên hệ của đại diện [tên tổ chức, cá nhân kinh doanh] để tiếp nhận, giải quyết khiếu nại của người tiêu dùng:

Họ tên:

Chức vụ:.....

Email:.....

Số điện thoại:

[tên tổ chức, cá nhân kinh doanh] chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin cung cấp nêu trên; cam kết thực hiện đúng các quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày ... tháng năm...

**THÔNG BÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THỰC HIỆN
BÁN HÀNG KHÔNG TẠI ĐỊA ĐIỂM GIAO DỊCH THƯỜNG XUYÊN**

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:..... Email:.....

Mã số thuế (nếu có):

Người liên hệ:..... Điện thoại:

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản hướng dẫn Luật;

Căn cứ Văn bản số.....ngày.....tháng.....năm.....của [tên tổ chức, cá nhân kinh doanh], [tên tổ chức, cá nhân kinh doanh] thông báo sửa đổi, bổ sung thực hiện bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên như sau:

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung
2. Văn bản, tài liệu kèm theo (nếu có).

Các nội dung khác theo Thông báo tại Văn bản số..... ngày..... tháng..... năm của [tên tổ chức, cá nhân kinh doanh] giữ nguyên.

[tên tổ chức, cá nhân kinh doanh] chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin cung cấp nêu trên; cam kết thực hiện đúng các quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

II. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

1. Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương

1.1. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung lập 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử đến Bộ Công Thương (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia);

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh nộp hồ sơ được nhận phiếu tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thời gian nhận và ngày trả kết quả;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký thông báo bằng văn bản theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 để tổ chức, cá nhân kinh doanh sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ Công Thương (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia) tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định;

- Bộ Công Thương (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia) có trách nhiệm thẩm định hồ sơ trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Điều 9 Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024, và có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp. Trong trường hợp gia hạn, Bộ Công Thương (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia) thông báo kịp thời cho tổ chức, cá nhân kinh doanh về thời gian và lý do gia hạn.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ đăng ký, Bộ Công Thương (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia) có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh giải trình về các vấn đề cần thiết liên quan đến nội dung đăng ký.

Trường hợp hồ sơ của tổ chức, cá nhân kinh doanh tuân thủ đầy đủ quy định tại Điều 11 của Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024, Bộ Công Thương (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia) ra thông báo về việc hoàn thành đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024. Trường hợp hồ sơ của tổ chức, cá nhân kinh doanh không tuân thủ đầy đủ quy định tại Điều 11 của Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024, Bộ Công Thương (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia) thông báo bằng văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và nêu rõ lý do hồ sơ chưa hoàn thành đăng ký theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024.

Sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký, thông tin về tổ chức, cá nhân kinh doanh và bản hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đã hoàn thành đăng ký được công bố công khai và lưu trữ trên cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia). Tổ chức, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm công bố công khai thông báo hoàn thành đăng ký và bản hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đã hoàn thành đăng ký theo hình thức niêm yết ở vị trí dễ nhìn thấy tại trụ sở, địa điểm kinh doanh và đăng tải trên cổng thông tin điện tử, phần mềm ứng dụng (nếu có) trong toàn bộ thời gian áp dụng bản hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đó.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;
- Nộp trực tuyến trên môi trường điện tử;
- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia).

1.3.Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024;

b) Dự thảo hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung bằng tiếng Việt.

1.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

1.5.Thời hạn giải quyết: 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân kinh doanh sử dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Công Thương (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia).

1.8. Phí, Lệ phí: không quy định.

1.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo hoàn thành đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024.

1.11.Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Tuân thủ đầy đủ quy định tại Điều 11 của Nghị định số 55/2024/NĐ-CP.

1.12.Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023;

- Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG THEO MẪU,
ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG

Kính gửi (1):.....

Tổ chức, cá nhân kinh doanh (2):

I. Nội dung đề nghị đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung:

1. Đăng ký lần đầu/đăng ký lại:

2. Áp dụng cho loại sản phẩm/hàng hóa/dịch vụ:

3. Đối tượng áp dụng (3):

4. Phạm vi áp dụng (4):

5. Thời gian áp dụng (5):

II. Tổ chức, cá nhân kinh doanh cam kết và hiểu rằng:

1. Đảm bảo hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tuân thủ các quy định của pháp luật là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đăng ký chỉ xem xét hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Bất cứ khi nào phát hiện thấy hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cơ quan xác nhận hoàn thành việc đăng ký có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh phải sửa đổi, hủy bỏ nội dung vi phạm đó.

3. Đã tìm hiểu kỹ quy định của pháp luật và cam kết tự chịu trách nhiệm về tính tuân thủ của hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung nộp kèm theo Đơn đăng ký này đối với pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, tính chính xác và thống nhất của nội dung Đơn đăng ký và tài liệu ở tất cả các định dạng trong bộ hồ sơ kèm theo.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KINH DOANH (6)
(Ký, ghi rõ chức danh và đóng dấu (nếu có))

Hồ sơ kèm theo (7):

Hướng dẫn ghi đơn đăng ký:

(01)	<ul style="list-style-type: none">- Ghi tên cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Bộ Công Thương: trong trường hợp hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung áp dụng trên phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên;- Ghi tên cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: trong trường hợp hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung áp dụng trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đó.
(02)	<p>Ghi rõ những thông tin sau đây: Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy Chứng nhận đầu tư Địa chỉ liên lạc Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến sản phẩm/hàng hóa/dịch vụ đăng ký hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung Điện thoại, fax, email (nếu có) Người liên hệ (Họ tên, điện thoại, email)</p>
(03)	<p>Ghi rõ đối tượng người tiêu dùng là cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức hay áp dụng cho tất cả người tiêu dùng.</p>
(04)	<p>Áp dụng trên cả nước hay một, một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ghi rõ tên (các) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong trường hợp không áp dụng trên cả nước).</p>
(05)	<p>Thời gian bắt đầu áp dụng: ghi thời gian áp dụng cụ thể nếu không áp dụng ngay sau ngày hoàn thành việc đăng ký (nếu có) hoặc ghi áp dụng từ thời điểm hoàn thành việc đăng ký.</p>
(06)	<p>Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh. Người đại diện theo ủy quyền ký thì cần gửi kèm theo Giấy ủy quyền.</p>
(07)	<ul style="list-style-type: none">- Ghi rõ tên dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung. Trường hợp có nhiều tài liệu, đề nghị xác định và liệt kê cụ thể dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung bao gồm:...- Trong trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến trên môi trường điện tử: 01 bản scan màu dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung được đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản; 01 bản điện tử dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word;- Trong trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp: 01 bản giấy dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung có đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản; 01 bản scan màu dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung được đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản; 01 bản điện tử dự thảo hợp đồng theo mẫu hay điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word.

2. Đăng ký/ hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của địa phương

2.1. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung lập 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử đến cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng);

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh nộp hồ sơ được nhận phiếu tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thời gian nhận và ngày trả kết quả.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng) có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng) thông báo bằng văn bản theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 để tổ chức, cá nhân kinh doanh sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng) tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định.

- Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thẩm định hồ sơ trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Điều 9 Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024, và có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp. Trong trường hợp gia hạn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng) thông báo kịp thời cho tổ chức, cá nhân kinh doanh về thời gian và lý do gia hạn.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng) có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh giải trình về các vấn đề cần thiết liên quan đến nội dung đăng ký.

Trường hợp hồ sơ của tổ chức, cá nhân kinh doanh tuân thủ đầy đủ quy định tại Điều 11 của Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024, cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra thông báo về việc hoàn thành đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024. Trường hợp hồ sơ của tổ chức, cá nhân kinh doanh không tuân thủ đầy đủ quy định tại Điều 11 của Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024, cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và nêu rõ lý do hồ sơ chưa hoàn thành đăng ký theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024;

Sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký, thông tin về tổ chức, cá nhân kinh doanh và bản hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đã hoàn thành đăng ký được công bố công khai và lưu trữ trên cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tổ chức, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm công bố công khai thông báo hoàn thành đăng ký và bản hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đã hoàn thành đăng ký theo hình thức niêm yết ở vị trí dễ nhìn thấy tại trụ sở, địa điểm kinh doanh và đăng tải trên cổng thông tin điện tử, phần mềm ứng dụng (nếu có) trong toàn bộ thời gian áp dụng bản hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đó.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;
- Nộp trực tuyến trên môi trường điện tử;
- Nộp trực tiếp tại cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.3. Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị bao gồm:

- a) Đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024;
- b) Dự thảo hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung bằng tiếng Việt.

2.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

2.5. Thời hạn giải quyết: 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân kinh doanh sử dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.8. Phí, Lệ phí: không quy định.

2.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo hoàn thành đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024.

2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký do Thủ tướng Chính phủ ban hành.
- Tuân thủ đầy đủ quy định tại Điều 11 của Nghị định số 55/2024/NĐ-CP.

2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023;
- Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG THEO MẪU,
ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG**

Kính gửi (1):.....

Tổ chức, cá nhân kinh doanh (2):

I. Nội dung đề nghị đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung:

1. Đăng ký lần đầu/đăng ký lại:
2. Áp dụng cho loại sản phẩm/hàng hóa/dịch vụ:
3. Đối tượng áp dụng (3):
4. Phạm vi áp dụng (4):
5. Thời gian áp dụng (5):

II. Tổ chức, cá nhân kinh doanh cam kết và hiểu rằng:

1. Đảm bảo hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tuân thủ các quy định của pháp luật là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đăng ký chỉ xem xét hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Bất cứ khi nào phát hiện thấy hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cơ quan xác nhận hoàn thành việc đăng ký có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh phải sửa đổi, hủy bỏ nội dung vi phạm đó.

3. Đã tìm hiểu kỹ quy định của pháp luật và cam kết tự chịu trách nhiệm về tính tuân thủ của hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung nộp kèm theo Đơn đăng ký này đối với pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, tính chính xác và thống nhất của nội dung Đơn đăng ký và tài liệu ở tất cả các định dạng trong bộ hồ sơ kèm theo.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KINH DOANH (6)**
(Ký, ghi rõ chức danh và đóng dấu (nếu có))

Hồ sơ kèm theo (7):

Hướng dẫn ghi đơn đăng ký:

(01)	<ul style="list-style-type: none">- Ghi tên cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Bộ Công Thương: trong trường hợp hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung áp dụng trên phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên;- Ghi tên cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: trong trường hợp hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung áp dụng trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đó.
(02)	<p>Ghi rõ những thông tin sau đây: Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy Chứng nhận đầu tư Địa chỉ liên lạc Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến sản phẩm/hàng hóa/dịch vụ đăng ký hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung Điện thoại, fax, email (nếu có) Người liên hệ (Họ tên, điện thoại, email)</p>
(03)	<p>Ghi rõ đối tượng người tiêu dùng là cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức hay áp dụng cho tất cả người tiêu dùng.</p>
(04)	<p>Áp dụng trên cả nước hay một, một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ghi rõ tên (các) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong trường hợp không áp dụng trên cả nước).</p>
(05)	<p>Thời gian bắt đầu áp dụng: ghi thời gian áp dụng cụ thể nếu không áp dụng ngay sau ngày hoàn thành việc đăng ký (nếu có) hoặc ghi áp dụng từ thời điểm hoàn thành việc đăng ký.</p>
(06)	<p>Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh. Người đại diện theo ủy quyền ký thì cần gửi kèm theo Giấy ủy quyền.</p>
(07)	<ul style="list-style-type: none">- Ghi rõ tên dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung. Trường hợp có nhiều tài liệu, đề nghị xác định và liệt kê cụ thể dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung bao gồm:...- Trong trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến trên môi trường điện tử: 01 bản scan màu dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung được đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản; 01 bản điện tử dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word;- Trong trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp: 01 bản giấy dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung có đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản; 01 bản scan màu dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung được đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản; 01 bản điện tử dự thảo hợp đồng theo mẫu hay điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word.